



Ban kiểm soát

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar.

Sau khi đã tiến hành kiểm tra, kiểm soát các mặt hoạt động của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar nhất trí thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên với các nội dung cụ thể như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Nhân sự BKS

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030 có 03 thành viên, gồm:

- Ông Nguyễn Việt Luận: Trưởng ban, từ ngày 24/04/2025.
- Ông Nguyễn Bá Khoa: Thành viên, từ ngày 24/04/2025.
- Ông Trần Trung Ngôn: Thành viên, từ ngày 24/04/2025.

2. Hoạt động của BKS

Trong năm, ngoài các hoạt động thường xuyên và các cuộc họp thường kỳ, BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tham gia đóng góp ý kiến trong việc thực hiện mục tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể:

- Giám sát việc tuân thủ Pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị, Quy chế trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kiểm soát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025, và các nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT).
- Kiểm tra Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.
- Tham dự các cuộc họp của HĐQT.

- Giám sát tình hình đầu tư, mua sắm tài sản.
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc.

3. Thù lao BKS

- Tổng mức thù lao BKS trong năm 2025 là 192 triệu đồng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2025

Trong năm tài chính 2025, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua 03 Nghị quyết gồm: 01 Nghị quyết bất thường ngày 04/02/2025 về việc sáp nhập Công ty TNHH Mekophar vào Công ty Cổ phần Hóa – Dược phẩm Mekophar, 01 Nghị quyết thường niên vào ngày 24/04/2025, và 01 Nghị quyết bất thường vào ngày 09/07/2025 về việc miễn chào mua công khai đối với giao dịch chuyển nhượng cổ phần của Cổ đông Công ty.

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2025

Công ty không hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2025 mà Đại hội đồng cổ đông đã giao tại Nghị quyết số 61/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025, cụ thể:

- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2025 thực hiện được 939 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 85,36% so với kế hoạch năm 2025, và đạt tỷ lệ 103,58% so với thực hiện năm 2024.
- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 5,74 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 10,44% so với kế hoạch năm 2025, và đạt tỷ lệ 10,81% so với cùng kỳ năm 2024.

Bảng 01: Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2025

Đơn vị tính: ngàn đồng

CHỈ TIÊU	2024	Năm 2025		So sánh	
				TH 2025 với:	
		KH 2025	TH 2025	2024	KH 2025
1. Doanh thu thuần BH và CCDV	906.533.487	1.100.000.000	938.951.428	103,58%	85,36%
2. Giá vốn hàng bán	632.938.992		691.007.198		
3. Lợi nhuận gộp BH và CCDV	273.594.495		247.944.231		
4. Doanh thu hoạt động tài chính	65.661.339		43.897.219		
5. Chi phí tài chính	53.773.969		30.303.500		
- Trong đó: Chi phí lãi vay	-		-		
6. Lãi lỗ trong Cty liên doanh, l/kết	-		-		
7. Chi phí bán hàng	110.211.160		119.840.600		
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	121.927.621		137.209.769		
9. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	53.343.084		4.487.581		
10. Thu nhập khác	466.639		1.688.850		
11. Chi phí khác	674.937		432.210		
12. Lợi nhuận khác	(208.298)		1.256.641		
13. Tổng lợi nhuận trước thuế	53.134.786	55.000.000	5.744.221	10,81%	10,44%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2025

2. Chọn Công ty kiểm toán

Căn cứ ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông tại Nghị quyết số 61/NQ-ĐHĐCĐ ngày

24/04/2025, Hội đồng quản trị đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam làm đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm 2025 cho Công ty.

3. Chi trả cổ tức

Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24/04/2025 đã thông qua mức chi trả cổ tức cho năm tài chính 2024 là 5,0% (*Năm phần trăm*) bằng tiền mặt. Theo đó, Hội đồng quản trị đã thông báo chốt danh sách cổ đông hưởng quyền nhận cổ tức vào ngày 06/06/2025, và thực hiện chi trả vào ngày 16/06/2025.

4. Sáp nhập Công ty TNHH Mekophar vào Công ty Cổ phần Hóa – Dược phẩm Mekophar

Căn cứ ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông tại Nghị quyết bất thường số 22/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/02/2025, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc đã hoàn tất công tác sáp nhập Công ty TNHH Mekophar vào Công ty Cổ phần Hóa – Dược phẩm Mekophar.

5. Giao dịch chuyển nhượng cổ phần của cổ đông Công ty

Ngày 15/09/2025, Bà Huỳnh Thị Lan - Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty đã hoàn tất giao dịch mua 3.913.140 cổ phiếu từ cổ đông Nipro Pharma Corporation để nâng số lượng sở hữu từ 2.310.841 cổ phiếu (tỷ lệ 9,15%) lên 6.223.981 cổ phiếu (tỷ lệ 24,63%).

III. KẾT QUẢ THẨM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH 31/12/2025

Theo ý kiến của Ban kiểm soát, Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 của Công ty đã thực hiện đúng theo hướng dẫn về chế độ kế toán, phù hợp với các quy định hiện hành, đồng thời phản ánh trung thực, hợp lý các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025.

1. Tình hình tài sản

Bảng 02: Tình hình tài sản 31/12/2025

Đơn vị tính: ngàn đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2024		31/12/2025		Tăng giảm
	Giá trị	%	Giá trị	%	
TỔNG TÀI SẢN	1.620.137.650	100,00%	1.659.284.790	100,00%	39.147.140
I. Tài sản ngắn hạn	921.868.125	56,90%	1.030.851.301	62,13%	108.983.177
1. Tiền	146.963.151	9,07%	227.124.264	13,69%	80.161.113
2. Các khoản đầu tư TC ngắn hạn	55.946.711	3,45%	31.876.711	1,92%	-24.070.000
- Chứng khoán kinh doanh	10.946.711	0,68%	6.876.711	0,41%	-4.070.000
- Dự phòng đầu tư chứng khoán	0	0,00%	0	0,00%	0
- Đầu tư nắm giữ tới ngày đáo hạn	45.000.000	2,78%	25.000.000	1,51%	-20.000.000
3. Các khoản phải thu	57.033.454	3,52%	116.331.589	7,01%	59.298.135
- Phải thu khách hàng	53.208.185	3,28%	57.914.728	3,49%	4.706.544
- Trả trước cho người bán	14.038.678	0,87%	25.763.944	1,55%	11.725.266
- Các khoản phải thu khác	1.476.293	0,09%	44.459.944	2,68%	42.983.651
- Dự phòng phải thu khó đòi	-11.689.702	-0,72%	-11.807.028	-0,71%	-117.326
4. Hàng tồn kho	659.153.915	40,69%	640.537.351	38,60%	-18.616.564
5. Tài sản ngắn hạn khác	2.770.894	0,17%	14.981.387	0,90%	12.210.493

Báo cáo Ban Kiểm Soát năm tài chính 2025

CHỈ TIÊU	31/12/2024		31/12/2025		Tăng giảm
	Giá trị	%	Giá trị	%	
- Chi phí trả trước ngắn hạn	1.941.083	0,12%	3.712.848	0,22%	1.771.765
- Thuế GTGT được khấu trừ	776.594	0,05%	9.604.779	0,58%	8.828.184
- Thuế & các khoản phải thu NN	53.216	0,00%	1.663.760	0,10%	1.610.544
- Tài sản ngắn hạn khác	0	0,00%	0	0,00%	0
II. Tài sản dài hạn	698.269.525	43,10%	628.433.488	37,87%	-69.836.037
1. Các khoản phải thu DH		0,00%		0,00%	0
2. Tài sản cố định	53.483.498	3,30%	602.292.259	36,30%	548.808.761
- TSCĐ hữu hình	45.608.064	2,82%	594.521.695	35,83%	548.913.631
- TSCĐ thuê tài chính	0	0,00%	0	0,00%	0
- TSCĐ vô hình	7.875.434	0,49%	7.770.564	0,47%	-104.870
3. Bất động sản đầu tư				0,00%	0
4. Tài sản dở dang dài hạn	2.415	0,00%	80.572	0,00%	78.157
5. Đầu tư tài chính dài hạn	641.152.359	39,57%	24.068.960	1,45%	-617.083.399
- Đầu tư vào công ty con	900.000.000	55,55%	0	0,00%	-900.000.000
- Đầu tư vào công ty LD, liên kết	0	0,00%	0	0,00%	0
- Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	24.068.960	1,49%	24.068.960	1,45%	0
- Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	-282.916.601	-17,46%	0	0,00%	282.916.601
6. Tài sản dài hạn khác	3.631.253	0,22%	1.991.697	0,12%	-1.639.556
- Chi phí trả trước dài hạn	3.631.253	0,22%	1.991.697	0,12%	-1.639.556

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2025

Tổng tài sản cuối năm 2025 tăng 39,1 tỷ đồng, trong đó:

- Tài sản ngắn hạn tăng 108,9 tỷ đồng. Cụ thể: Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 80 tỷ đồng; Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 24 tỷ đồng; Các khoản phải thu tăng 59,3 tỷ đồng; Hàng tồn kho giảm 18,6 tỷ đồng; và Tài sản ngắn hạn khác tăng 12,2 tỷ đồng.
- Tài sản dài hạn giảm 69,8 tỷ đồng. Cụ thể: Tài sản cố định tăng 548,9 tỷ đồng; Đầu tư tài chính dài hạn giảm 617, 1 tỷ đồng; và Tài sản dài hạn khác giảm 1,6 tỷ đồng. Lý do Tài sản cố định tăng mạnh và Đầu tư tài chính dài hạn giảm mạnh là do hoạt động sáp nhập Công ty TNHH Mekophar vào Mekophar.

2. Tình hình nguồn vốn

Bảng 03: Tình hình nguồn vốn 31/12/2025

Đơn vị tính: ngàn đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2024		31/12/2025		Tăng giảm
	Giá trị	%	Giá trị	%	
TỔNG NGUỒN VỐN	1.620.137.650	100,00%	1.659.284.790	100,00%	39.147.140
I. Nợ phải trả	335.453.643	20,71%	389.801.902	23,49%	54.348.259
1. Nợ ngắn hạn	148.605.265	9,17%	187.912.799	11,32%	39.307.534
- Vay và nợ ngắn hạn	0		0	0,00%	0
- Phải trả người bán	62.887.287	3,88%	95.867.308	5,78%	32.980.021
- Người mua trả trước	47.636.745	2,94%	46.142.548	2,78%	-1.494.197

Báo cáo Ban Kiểm Soát năm tài chính 2025

CHỈ TIÊU	31/12/2024		31/12/2025		Tăng giảm
	Giá trị	%	Giá trị	%	
- Thuế và các khoản phải nộp NN	6.346.477	0,39%	0	0,00%	-6.346.477
- Phải trả Người lao động	9.969.744	0,62%	19.763.031	1,19%	9.793.287
- Chi phí phải trả ngắn hạn	298.117		9.313.695	0,56%	9.015.578
- Phải trả nội bộ ngắn hạn	0		0	0,00%	0
- Phải trả theo tiến độ KHHĐXD	0		0	0,00%	0
- DThu chưa thực hiện ngắn hạn	0	0,00%	0	0,00%	0
- Phải trả ngắn hạn khác	11.008.967	0,68%	11.134.652	0,67%	125.686
- Vay và nợ thuê TC ngắn hạn	0		0	0,00%	0
- Dự phòng phải trả ngắn hạn	0		0	0,00%	0
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	10.457.927	0,65%	5.691.564	0,34%	-4.766.363
2. Nợ dài hạn	186.848.378	11,53%	201.889.103	12,17%	15.040.725
- Phải trả người bán dài hạn	0		0	0,00%	0
- Người mua trả tiền trước dài hạn	0		0	0,00%	0
- Chi phí phải trả dài hạn	0		0	0,00%	0
- Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	0		0	0,00%	0
- Phải trả nội bộ dài hạn	0		0	0,00%	0
- DThu chưa thực hiện dài hạn	186.848.378	11,53%	201.889.103	12,17%	15.040.725
- Dự phòng phải trả dài hạn	0	0,00%	0	0,00%	0
- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	0	0,00%	0	0,00%	0
II. Nguồn vốn chủ sở hữu	1.284.684.007	79,29%	1.269.482.888	76,51%	-15.201.119
1. Vốn chủ sở hữu	1.284.684.007	79,29%	1.269.482.888	76,51%	-15.201.119
- Vốn góp của chủ sở hữu	255.458.670	15,77%	255.458.670	15,40%	0
- Thặng dư vốn cổ phần	409.789.114	25,29%	409.789.114	24,70%	0
- Cổ phiếu quỹ	-14.487.151	-0,89%	-14.487.151	-0,87%	0
- Quỹ đầu tư phát triển	578.599.664	35,71%	581.829.844	35,07%	3.230.180
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	0	0,00%	0	0,00%	0
- LNST chưa phân phối	55.323.710	3,41%	36.892.410	2,22%	-18.431.299
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0,00%	0	0,00%	0
- Nguồn kinh phí	0	0,00%	0	0,00%	0

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2025

So với cùng kỳ năm 2024, Nguồn vốn năm 2025 cũng tăng tương ứng 39,1 tỷ đồng, trong đó:

- Nợ phải trả tăng 54,3 tỷ đồng. Cụ thể: Nợ ngắn hạn tăng 39,3 tỷ đồng, Nợ dài hạn tăng 15 tỷ đồng. Chủ yếu là tăng khoản Phải trả người bán 33 tỷ đồng, và tăng doanh thu chưa thực hiện dài hạn hoạt động Ngân hàng Tế bào gốc 15 tỷ đồng.
- Nguồn vốn chủ sở hữu giảm 15,2 tỷ đồng, do giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

3. Tình hình đầu tư tại doanh nghiệp

3.1. Đầu tư tài sản cố định:

Trong năm 2025, Công ty đầu tư tăng tài sản cố định thêm 7,6 tỷ đồng. Trong đó: Máy móc thiết bị là 4,6 tỷ đồng; Phương tiện vận tải là 0,65 tỷ đồng; và Thiết bị khác là 2,4 tỷ

đồng.

Hoạt động sáp nhập Công ty TNHH Mekophar vào Mekophar làm tăng nguyên giá Tài sản cố định và khấu hao Tài sản cố định tương ứng là 756,8 tỷ đồng và 190,4 tỷ đồng.

Bảng 04: Tình hình tài sản cố định 31/12/2025

Đơn vị tính: ngàn đồng

Tình hình tăng giảm tài sản cố định	Giá trị 31/12/2024	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Giá trị 31/12/2025
Tài sản cố định	53.483.498	548.808.761	0	602.292.259
1. Tài sản cố định hữu hình	45.608.064	548.913.631	0	594.521.695
+ Nguyên giá	282.181.109	764.505.049	5.818.613	1.040.867.545
+ Hao mòn TSCĐ hữu hình	-236.573.045	-215.591.418	-5.818.613	-446.345.849
2. Tài sản cố định vô hình	7.875.434	-104.870	0	7.770.564
+ Nguyên giá	14.004.583	0	0	14.004.583
+ Hao mòn TSCĐ hữu hình	-6.129.149	-104.870	0	-6.234.019

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2025

3.2. Đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp:

Bảng 05: Tình hình đầu tư ra ngoài 31/12/2025

Đơn vị tính: ngàn đồng

Tình hình tăng giảm các khoản đầu tư tài chính	Giá trị 31/12/2024	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Giá trị 31/12/2025
Đầu tư	697.099.070	0	641.153.399	55.945.671
1. Đầu tư ngắn hạn	55.946.711	0	24.070.000	31.876.711
a. Chứng khoán kinh doanh	10.946.711	0	4.070.000	6.876.711
- CTCP DPTƯ Vidipha	4.070.000	0	4.070.000	0
- CTCP Bao bì Dược	6.635.250	0	0	6.635.250
- CTCP Dược phẩm OPC	241.461	0	0	241.461
b. Tiền gửi có kỳ hạn Ngân hàng	45.000.000	0	20.000.000	25.000.000
- Tiền gửi Ngân hàng	45.000.000	0	20.000.000	25.000.000
2. Đầu tư dài hạn	641.152.359	0	617.083.399	24.068.960
a. Đầu tư vào Công ty con	900.000.000	0	900.000.000	0
- Mekophar BP	900.000.000	0	900.000.000	0
b. Đầu tư liên doanh, liên kết	0	0	0	0
c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	24.068.960	0	0	24.068.960
- Bệnh viện An Sinh	18.518.960	0	0	18.518.960
- Công ty TNHH Orchids	5.550.000	0	0	5.550.000
d. Dự phòng đầu tư dài hạn	-282.916.601	0	-282.916.601	0

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2025

Trong năm Công ty đã hoàn tất công tác sáp nhập Công ty TNHH Mekophar dẫn đến việc điều chỉnh một số khoản mục trên Bảng cân đối kế toán. Cụ thể là không còn số liệu tại khoản mục Đầu tư vào công ty con, và khoản mục Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn.

4. Tình hình doanh thu, chi phí

4.1. Doanh thu:

Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2025 đạt 939 tỷ đồng tăng 3,58% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó Doanh thu thành phẩm và Doanh thu Dịch vụ Ngân hàng tế bào gốc chiếm tỷ trọng chính trong Tổng Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ, lần lượt là 91,34% và 6,97%.

Doanh thu tài chính năm 2025 đạt 43,9 tỷ đồng (chủ yếu là lợi nhuận được chia từ Bệnh viện An Sinh và lãi tiền gửi), giảm 33,15% so với mức 65,7 tỷ đồng của năm 2024.

Bảng 07: Cơ cấu doanh thu năm 2025

Đơn vị tính: ngàn đồng

Doanh thu	2024		2025		2025/2024
DT thuần BH và CCDV	906.533.487	100,00%	938.951.428	100,00%	103,58%
Thành phẩm	812.290.555	89,60%	857.611.981	91,34%	105,58%
Bán hàng hóa	143.966	0,02%	1.316.982	0,14%	914,79%
Dịch vụ NH tế bào gốc	76.489.041	8,44%	65.447.765	6,97%	85,56%
Bán vật tư	6.598.658	0,73%	3.444.700	0,37%	52,20%
Cho thuê mặt bằng	11.011.268	1,21%	11.130.000	1,19%	101,08%
DT Tài chính	65.661.339		43.897.219		66,85%
Thu nhập khác	466.639		1.688.850		361,92%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2025

4.2. Chi phí:

Tỷ trọng Tổng các khoản mục chi phí trên Doanh thu thuần năm 2025 đạt mức 104,20%, tăng 2,84% so với mức 101,36% của năm 2024 (Bảng 08). Trong đó:

- Tỷ lệ Giá vốn hàng bán trên Doanh thu thuần năm 2025 là 73,59%, tăng 3,77% so với mức 69,82% của năm 2024. Chủ yếu là do tăng chi phí nguyên liệu, vật liệu sản xuất và chi phí nhân công.
- Chi phí bán hàng năm 2025 là 119,8 tỷ đồng, tỷ lệ 12,76% trên Doanh thu thuần, tăng 0,6% so với tỷ lệ này của năm 2024.
- Chi phí quản lý DN năm 2025 là 137,2 tỷ đồng, tỷ lệ 14,61% trên Doanh thu thuần, tăng 1,16% so với cùng kỳ năm 2024.
- Chi phí tài chính năm 2025 là 30,3 tỷ đồng, tỷ lệ trên Doanh thu thuần đạt 3,23%, giảm so với mức 53,8 tỷ đồng, tỷ lệ 5,93% Doanh thu thuần của năm 2024.

Bảng 08: Tỷ trọng các loại chi phí trên Doanh thu thuần năm 2025

Đơn vị tính: %

Chỉ tiêu	2024		2025	
	Số tiền	% DT thuần	Số tiền	% DT thuần
Giá vốn hàng bán	632.938.992	69,82%	691.007.198	73,59%
Chi phí bán hàng	110.211.160	12,16%	119.840.600	12,76%
Chi phí quản lý DN	121.927.621	13,45%	137.209.769	14,61%
Chi phí tài chính	53.773.969	5,93%	30.303.500	3,23%
Tổng cộng	918.851.742	101,36%	978.361.067	104,20%

Bảng 09: Tỷ trọng Giá vốn hàng bán trên Doanh thu thuần từng mảng hoạt động

Đơn vị tính: %

Chỉ tiêu	2024	2025	2025 - 2024
Thành phẩm	74,48%	77,75%	3,27%
Bán hàng hóa	95,98%	98,16%	2,18%
Dịch vụ NH tế bào gốc	30,07%	31,91%	1,84%
Bán vật tư	73,21%	58,82%	-14,39%
Cho thuê mặt bằng	0,00%	0,00%	0,00%
Tổng GVHB/DTT	69,82%	73,59%	3,77%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2025

5. Các chỉ tiêu tài chính

So sánh các chỉ tiêu tài chính của Công ty trong năm 2025 so với năm 2024, Ban kiểm soát nhận thấy:

- Khả năng thanh toán của doanh nghiệp rất tốt.
- Cơ cấu vốn nợ và vốn chủ sở hữu khá an toàn, mức độ tự chủ tài chính của Công ty luôn duy trì ở mức cao.
- Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động: Vòng quay tài sản cố định giảm mạnh do công tác nhận sáp nhập Công ty TNHH Mekophar làm cho nguyên giá Tài sản cố định tăng mạnh. Các khoản phải thu năm 2025 tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm 2024 làm cho số ngày phải thu bình quân năm 2025 tăng lên 45 ngày so với mức 23 ngày của năm 2024. Số ngày tồn kho bình quân vẫn còn ở mức cao.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2025 chỉ đạt 4,3 tỷ đồng, giảm mạnh so với mức 40,8 tỷ đồng của năm 2024 làm cho các chỉ tiêu về khả năng sinh lời năm 2025 cũng sụt giảm mạnh so với năm 2024.

Bảng 10: Các chỉ tiêu tài chính 31/12/2025

Chỉ tiêu	2024	2025	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	6,20	5,49	lần
- Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,77	2,08	lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản:	0,21	0,23	lần
- Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản:	0,79	0,77	lần
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay tổng tài sản	0,56	0,57	vòng
- Vòng quay tài sản cố định	16,95	1,56	vòng
- Vòng quay vốn lưu động	0,98	0,91	vòng
- Vòng quay các khoản phải thu	15,89	8,07	vòng
- Số ngày phải thu bình quân	22,96	45,22	ngày
- Vòng quay các khoản phải trả	6,10	5,00	vòng
- Số ngày phải trả bình quân	59,83	73,05	ngày
- Vòng quay hàng tồn kho: GVHB/Hàng tồn kho bình quân	1,03	1,06	vòng

Chỉ tiêu	2024	2025	Ghi chú
- Số ngày tồn kho bình quân	354,31	343,26	ngày
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
- Hệ số LNST/Doanh thu thuần	4,50	0,46	%
- Hệ số LNST/Tổng tài sản	2,52	0,26	%
- Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	3,17	0,34	%
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	5,88	0,48	%
5. Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần (MG:10.000d/CP)			
- Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	1.358	170	đồng
- Giá trị sổ sách một cổ phần	50.530	49.933	đồng

(*): Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu năm 2025 nêu trên chưa được tính trừ phần Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích trong năm.

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2025

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Kết quả giám sát đối với HĐQT

Hội đồng quản trị chỉ đạo tổ chức thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông một cách quyết liệt, tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tổ chức đúng quy định. Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 06 phiên họp, các Nghị quyết, Quyết định được thông qua với sự thống nhất cao của các thành viên, và được ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật và Công ty.

2. Kết quả giám sát đối với Ban TGD

Tình hình vĩ mô trong nước và quốc tế còn nhiều khó khăn, Ban Tổng Giám đốc đã luôn chủ động, linh hoạt trong công tác quản lý, điều hành, đã tập trung tổ chức triển khai nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 theo đúng tinh thần Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

Pháp luật, Điều lệ, các Quy chế quản trị trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được Ban Tổng Giám đốc nghiêm túc tuân thủ.

V. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng ban, bộ phận chức năng của Công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như trong việc thu thập thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.

Trong kỳ Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư yêu cầu hay khiếu nại nào từ cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Công tác công bố thông tin của Công ty được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo thông tin đến cổ đông một cách kịp thời, đầy đủ theo đúng quy định.

VI. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

Công ty không hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2025 mà Đại hội đồng cổ đông giao. Cụ thể, Doanh thu thuần đạt tỷ lệ 85,36% và Lợi nhuận trước thuế chỉ đạt khiêm tốn 10,44% so với kế hoạch năm 2025.

BKS ghi nhận sự phối hợp chặt chẽ, triển khai quyết liệt những nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thông qua của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, sự nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ của toàn thể CBCNV Công ty. Tuy nhiên, qua xem xét, đánh giá, và giám sát tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính 2025, Ban kiểm soát xin có một số nội dung kiến nghị và lưu ý như sau:

- Tổng các khoản mục chi phí trên Doanh thu thuần năm 2025 là 104,2%, tiếp tục duy trì ở mức còn cao hơn mức 101,36% của năm 2024. Điều này cho thấy Công ty đang kinh doanh không hiệu quả. Do đó, Công ty cần tăng cường công tác quản lý chi phí, đồng thời có chiến lược để thúc đẩy gia tăng doanh thu bán hàng. Vì nếu tình trạng này kéo dài chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và dòng tiền của Công ty.
- Giá trị Hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2025 là 640,5 tỷ đồng, giảm nhẹ so với mức 659 tỷ đồng của năm 2024. Tuy vậy, Hàng tồn kho vẫn chiếm một tỷ trọng khá lớn trong Tổng tài sản (tỷ lệ 38,6%). Trong đó giá trị hàng tồn kho chậm luân chuyển liên quan đến nguyên liệu Molnupiravir, thành phẩm, bán thành phẩm thuốc Movinavir được chỉ định sản xuất để điều trị Covid-19, và bao bì là 326,6 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ gần 50% Tổng giá trị hàng tồn kho. Theo ghi nhận đến thời điểm hiện nay, Công ty đã trích lập dự phòng 30,3 tỷ đồng trên 326,6 tỷ đồng. Đối với giá trị còn lại rất lớn khoảng 296,3 tỷ đồng chắc chắn sẽ được Kiểm toán yêu cầu trích lập dự phòng trong thời gian sắp tới nên BKS đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc cần đặc biệt lưu ý đối với khoản mục hàng tồn kho này.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát cho năm tài chính 2025, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Ban kiểm soát rất mong nhận được những góp ý chân thành của quý vị Cổ đông để giúp Ban kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Ban Kiểm soát xin kính chúc quý vị Cổ đông, quý Đại biểu, Ban Điều hành và toàn thể CBCNV Công ty nhiều sức khỏe, thành công.

Trân trọng,

BAN KIỂM SOÁT



Nguyễn Việt Luận



Trần Trung Ngôn



Nguyễn Bá Khoa